

Số: 19/2016/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2016

THÔNG TƯ

**Quy định quản lý Chương trình hỗ trợ phát triển
doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ
công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm**

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

Thực hiện Quyết định số 592/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm;

Thực hiện Quyết định số 1381/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định 592/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định quản lý Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định việc tổ chức quản lý Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm (sau đây gọi tắt là *Chương trình*) được phê duyệt tại Quyết định số 592/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ và được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 1381/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, thực hiện và tham gia Chương trình.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Ươm tạo công nghệ* là hoạt động nhằm tạo ra và hoàn thiện công nghệ có triển vọng ứng dụng thực tiễn và thương mại hoá từ ý tưởng công nghệ hoặc kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;

2. *Ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ* là hoạt động hỗ trợ tổ chức, cá nhân hoàn thiện công nghệ, huy động vốn đầu tư, tổ chức sản xuất, kinh doanh, tiếp thị, thực hiện thủ tục pháp lý và các dịch vụ cần thiết khác để thành lập doanh nghiệp sử dụng công nghệ mới được tạo ra;

3. *Cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ* là nơi có điều kiện thuận lợi về cơ sở hạ tầng kỹ thuật và cung cấp dịch vụ, hỗ trợ cần thiết để ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

4. *Giải mã công nghệ* là quá trình nghiên cứu tìm ra công nghệ sản xuất một sản phẩm đã có và bảo đảm nguyên tắc không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ;

5. *Sản phẩm có khả năng thương mại hóa* là sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ có khả năng ứng dụng, chuyển giao mang lại nguồn thu;

6. *Đơn vị quản lý nhiệm vụ của Chương trình* (sau đây viết tắt là Đơn vị quản lý nhiệm vụ) là đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với Chương trình, tổ chức triển khai Chương trình, nhiệm vụ của Chương trình theo đúng mục tiêu, nội dung và sản phẩm của Chương trình;

7. *Đơn vị quản lý kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình* (sau đây viết tắt là Đơn vị quản lý kinh phí) là đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giao trực tiếp quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình.

Điều 3. Nhiệm vụ của Chương trình

Nhiệm vụ của Chương trình bao gồm: Nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động chung của Chương trình.

1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ

a) Các dự án hỗ trợ cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

b) Các dự án hỗ trợ ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

c) Các dự án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

d) Các dự án, đề tài hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

đ) Các dự án, đề án phục vụ công tác quản lý Chương trình.

2. Hoạt động chung của Chương trình

a) Tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết Chương trình; xây dựng các báo cáo tổng kết, đánh giá về Chương trình; hoạt động thông tin, tuyên truyền về Chương trình.

b) Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng về phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và thực hiện cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

c) Tổ chức các chương trình khảo sát thực tế, học tập kinh nghiệm từ các mô hình doanh nghiệp khoa học và công nghệ thành công, tiêu biểu ở trong nước và nước ngoài; mô hình tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện thành công cơ chế tự chủ.

d) Hoạt động của Ban Chủ nhiệm Chương trình.

đ) Các hoạt động khác phục vụ việc triển khai thực hiện Chương trình.

Điều 4. Nguyên tắc chung trong việc giao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình

1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ được giao phải thuộc các nhóm dự án, đề tài hoặc đề án quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này.

2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình phải có tính khả thi, mục tiêu rõ ràng và định lượng được hiệu quả tác động đến kinh tế - xã hội khi hoàn thành.

3. Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình phải bảo đảm các điều kiện cần thiết về năng lực chuyên môn, cơ sở vật chất, tài chính theo quy định hiện hành để thực hiện nhiệm vụ.

4. Chương trình không hỗ trợ cho các nội dung của nhiệm vụ đã sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước.

Điều 5. Công bố danh mục, đăng ký, lưu giữ và thông tin về kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình

1. Danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được phê duyệt để đưa ra tuyển chọn, giao trực tiếp; kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp, kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình được thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ (www.most.gov.vn) hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định hiện hành.

2. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình thực hiện đăng ký và lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định hiện hành về đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3. Việc công bố kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 6. Ký hiệu của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình

Ký hiệu của dự án, đề tài hoặc đề án thuộc Chương trình được ghi như sau: DA.CT-592.X.Y; ĐT.CT-592.X.Y hoặc ĐA.CT-592.X.Y.

1. DA là dự án; ĐT là đề tài; ĐA là đề án.

2. CT-592: là ký hiệu chung cho Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

3. X: Là ký hiệu số thứ tự của dự án/đề tài/đề án.

4. Y: Là ký hiệu năm bắt đầu thực hiện dự án/đề tài/đề án.

(Ví dụ: DA.CT-592.01.2016: Dự án Hỗ trợ số 01 năm 2016 thuộc Chương trình 592).

Điều 7. Kinh phí thực hiện Chương trình

1. Kinh phí thực hiện Chương trình gồm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ và kinh phí thực hiện hoạt động chung của Chương trình.

2. Kinh phí thực hiện Chương trình phải được sử dụng đúng mục đích, hiệu quả và tuân thủ các quy định về quản lý tài chính hiện hành.

Điều 8. Cơ quan quản lý Chương trình

1. Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan chủ trì, thống nhất quản lý Chương trình, tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Chương trình.

2. Chương trình có Ban Chủ nhiệm Chương trình do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập và quy định tổ chức, hoạt động.

3. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giao đơn vị chức năng thuộc Bộ làm đơn vị quản lý nhiệm vụ và đơn vị quản lý kinh phí để tổ chức triển khai, thực hiện Chương trình. Nhiệm vụ cụ thể của các đơn vị tham gia quản lý Chương trình do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định.

Chương II

NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH

Điều 9. Dự án hỗ trợ cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ

1. Đối tượng tham gia

Các cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ quy định tại Điều 10 Thông tư số 16/2014/TT-BKHCN ngày 13 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về điều kiện thành lập, hoạt động

của tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ, đáp ứng được các yêu cầu chuyên môn và phù hợp với lĩnh vực công nghệ ươm tạo, có phương án tổ chức ươm tạo và kinh doanh, có đội ngũ chuyên gia tư vấn trong các lĩnh vực: công nghệ, pháp luật, tài chính, thị trường, quản trị doanh nghiệp phù hợp với lĩnh vực công nghệ mà cơ sở ươm tạo thực hiện.

Ưu tiên các cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ được thành lập tại các viện nghiên cứu, trường đại học, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung.

2. Nội dung hỗ trợ

a) Hỗ trợ kinh phí mua, thuê trang thiết bị dùng chung cho cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ để phục vụ trực tiếp hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

b) Hỗ trợ kinh phí thực hiện hoạt động tư vấn về việc ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

c) Hỗ trợ kinh phí thực hiện hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cho người làm việc tại cơ sở ươm tạo và tổ chức, cá nhân tham gia ươm tạo tại cơ sở ươm tạo.

d) Hỗ trợ kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo phục vụ hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ của cơ sở ươm tạo.

đ) Hỗ trợ kinh phí xây dựng trang thông tin điện tử của cơ sở ươm tạo và các hoạt động quảng bá về cơ sở ươm tạo.

Điều 10. Dự án hỗ trợ ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ

1. Đối tượng tham gia

Tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp kết quả khoa học và công nghệ có khả năng ứng dụng vào sản xuất kinh doanh, tạo ra sản phẩm mới có khả năng thương mại hóa, có sức cạnh tranh trên thị trường để làm cơ sở thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ hoặc chuyển giao kết quả khoa học và công nghệ đó cho tổ chức, cá nhân khác để thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định tại Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đáp ứng các yêu cầu chuyên môn của dự án như sau:

a) Có phương án thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ; trong đó trình bày rõ về cơ cấu tổ chức, tài chính, nhân lực, phương án sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp khoa học và công nghệ sẽ được thành lập;

b) Có nguồn lực tài chính (đối ứng) và năng lực tổ chức thực hiện dự án;

c) Ưu tiên các dự án thuộc lĩnh vực công nghệ ưu tiên, công nghệ cao được ưu tiên phát triển theo quy định hiện hành.